|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**CƠ GIỚI HÓA, GIẢM TỔN THẤT TRONG NÔNG NGHIỆP**

**1. Vấn đề cần giải quyết**

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010; Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 vềsửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp thay thế các Quyết định 63&65 với phạm vi hỗ trợ rộng hơn và đặc biệt là không bị ràng buộc bởi điều kiện 60% giá trị sản xuất trong nước đối với máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp.

Qua hơn 5 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản, các Bộ, ngành, địa phương đã cố gắng triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Đã dần hoàn thiện cơ chế, chính sách về cơ giới hóa, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt Quy hoạch hệ thống dự trữ 4 triệu tấn lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Quyết định số 3242/QĐ-BNN-CB ngày 02/12/2010; Ban hành các Thông tư: Số 62/2010/TT-BNNVPTNT ngày 28/10/2010 về quy định danh mục máy móc, thiết bị được hưởng chính sách theo Quyết định số 63 của Thủ tướng Chính phủ; Số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2012 về danh mục các loại máy móc, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; Số 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Số 02/2016/TT-BNNPTNT ngày 22/02/2016 về sửa đổi, bổ sung danh mục chủng loại máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp ban hành theo Thông tư 08/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Mức độ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp một số khâu tăng cao, nhất là đối với sản xuất lúa khâu làm đất đạt 92%; thu hoạch (vùng ĐBSCL) đạt 82%; sấy (vùng ĐBSCL) đạt 56%; tuốt đập, xay xát lúa, gạo đạt 98%; Tổn thất trong nông nghiệp giảm nhất là đối với sản xuất lúa, gạo hiện nay tổn thất sau thu hoạch còn 8-10%;

- Nguồn vốn cho nông dân vay ngày càng tăng, đồng thời đã huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho cơ giới hóa, cụ thể: Thực hiện các Quyết định số 63&65&68 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2011 cuối tháng 6/2017: Doanh số cho vay từ khi triển khai chương trình đạt 8.132 tỷ đồng từ vốn tín dụng Nhà nước; vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân khoảng trên 5.000 tỷ đồng; Ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất trên 600 tỷ đồng.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện còn khó khăn:

- Máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp chủ yếu mới tập trung vào cây lúa, chưa chú ý vào các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao khác, nhất là thiết bị bảo quản cho tàu khai thác và tàu dịch vụ hậu cần phục vụ đánh bắt xa bờ.

- Tổn thất sau thu hoạch vẫn còn cao, nhất là với rau quả, thủy sản hiện còn khoảng 20%;

- Chưa khuyến khích các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là các doanh nghiệp) đầu tư các dây chuyền máy móc, thiết bị bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản, muối; các dự án chế tạo máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ lãi suất thông qua vay vốn ngân hàng còn nhiều thủ tục rườm rà như: trình tự cho vay, hồ sơ, thủ tục, thẩm định, tài sản thế chấp...;

Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từ tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong thời gian qua, để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 giảm 50% tổn thất sau thu hoạch đối với các loại nông sản, thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định về chính sách hỗ trợ cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp.

**2. Mục tiêu ban hành chính sách**

- Đẩy mạnh ứng dụng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi nhất là những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông sản hàng hoá có giá trị kinh tế cao đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại. Đến năm 2020, những vùng nông nghiệp sản xuất hàng hóa tập trung cơ bản được cơ giới hóa và cơ giới hóa đồng bộ.

- Đến năm 2020 giảm 50% tổn thất sau thu hoạch đối với các loại nông sản, thủy sản, cụ thể: Đối với lúa gạo: 5 – 6%; Ngô 8 – 9%; Thủy sản, rau quả: giảm mức độ tổn thất (cả về số lượng và chất lượng) từ 20% hiện nay xuống dưới 10% vào năm 2020.

- Khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg như: Lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước còn cao, hiện nay là 8,55%/năm (theo Thông tư số 76/2015/TT-BTC ngày 21/5/2015 của Bộ Tài chính), không có sự chênh lệch nhiều so với lãi suất cho vay thương mại nên chưa khuyến khích các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là các doanh nghiệp) đầu tư các dự án dây chuyền máy móc, thiết bị, các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp. Việc hỗ trợ thông qua ngân hàng làm hạn chế khách hàng vay.

**3. Các giải pháp để thực hiện chính sách**

- Thực hiện chủ trương tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa lớn gắn với lợi thế từng vùng và thị trường, theo đó xác định lợi thế của từng vùng, lựa chọn loại hình máy móc, thiết bị phù hợp với cây, con cụ thể;

**-** Hình thành các tổ chức dịch vụ cơ giới ở nông thôn, phân công lại lao động để nâng cao hiệu quả của việc áp dụng cơ giới hóa.

- Tuyên truyền đến từng người dân các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Triển khai các chính sách từ thực tế và rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi chính sách phù hợp.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, chuyển giao khoa học công nghệ, máy móc, thiết bị về cơ điện nông nghiệp và bảo quản sau thu họach.

- Về nguồn vốn: Phát huy tối đa nguồn lực xã hội trong thực hiện chính sách, như: khuyến khích liên kết doanh nghiệp chế tạo máy với người sử dụng máy, cụ thể: i) Doanh nghiệp có thể bán máy trả góp cho cá nhân, tổ chức làm dịch vụ cơ giới hóa, thu hồi 100% giá trị máy sau chu kỳ hòa vốn (2-3 năm làm dịch vụ tùy theo từng địa bàn); ii) Doanh nghiệp cho thuê máy. Đối tượng thuê là tổ chức, cá nhân làm dịch vụ cơ giới hóa; iii) Doanh nghiệp liên kết góp vốn với HTX hoặc tổ chức, cá nhân làm dịch vụ cơ giới hóa bằng toàn bộ hoặc một phần giá trị máy;

- Khuyến khích tạo ra nguồn cung máy, thiết bị tốt, phù hợp với điều kiện Việt Nam thông qua hỗ trợ các dự án chế tạo máy nông nghiệp. Trong đó: i) Ưu tiên chế tạo trong nước các loại máy, thiết bị hiện trong nước đang có nhu cầu cao như máy cấy, máy gieo hạt..ii) Tăng cường công tác quản lý chất lượng máy, thiết bị dùng trong nông nghiệp, thiết lập hàng rào kỹ thuật để khuyến khích chế tạo trong nước và đảm bảo lợi ích của nông dân; iii) Tăng cường liên kết giữa nhà khoa học với doanh nghiệp và nhà nông để nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, mẫu máy, thiết bị phục vụ nông nghiệp.

- Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng CGH nông nghiệp, phát triển công nghệ sau thu hoạch gắn với xây dựng nông thôn mới, như quy hoạch lại sản xuất, khuyến khích “đồn điển, đổi thửa”, mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi HTX, tổ chức lại sản xuất của nông dân, phát triển các tổ chức dịch vụ CGH nông nghiệp và chế biến, tiêu thụ nông sản; mở rộng liên kết chuỗi giá trị, gắn kết hữu cơ giữa doanh nghiệp với nông dân.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn người sử dụng máy, thiết bị dùng trong nông nghiệp nhằm đảm bảo an toàn lao động, nâng cao hiệu quả của chính sách.

**4. Các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách**

4.1.Tác động tích cực

Chính sách hỗ trợ cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp sẽ góp phần:

- Thúc đẩy nhanh cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp;

- Tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy các cơ sở cơ khí chế tạo máy, thiết bị nông nghiệp trong nước đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng máy móc thiết bị sản xuất có hiệu quả;

- Cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển công nghệ sau thu hoạch gắn với xây dựng nông thôn mới sẽ thúc đẩy quy hoạch lại sản xuất, khuyến khích “dồn điền, đổi thửa”, mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn;

- Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch lao động nông nghiệp góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4.2. Tác động tiêu cực

Thực hiện chính sách hỗ trợ cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch còn hạn chế như:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, phân tán;

- Xây dựng cánh đồng lớn trong khi mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp chưa bền vững;

- Trình độ, tập quán canh tác sản xuất của nông dân chưa đáp ứng tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Tổn thất sau thu hoạch đối với lúa được thu hẹp, song với nhiều loại vẫn còn cao: rau quả; thủy sản; mía đường vẫn cạnh tranh thấp, giá thành cao, chất lượng kém, việc tiêu thụ khó khăn;

- Nhà nước phải hỗ trợ nguồn kinh phí cho tổ chức, cá nhân đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

**5. Chi phí, lợi ích của các giải pháp**

Cơ giới hóa nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí và tính thời vụ khẩn trương, cụ thể cơ giới hóa khâu làm đất lúa năng suất lao động tăng 10-15 lần so với thủ công; chi phí giảm từ 28-32%; khâu thu hoạch lúa bằng máy năng suất lao động tăng 50-70 lần; chi phí giảm 30-40%....

Về giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp, hiện chưa có điều tra, khảo sát cụ thể. Tuy nhiên, sơ bộ tính toán qua nghiên cứu mức độ giảm tổn thất, cụ thể với lúa, nhờ áp dụng công nghệ sau thu hoạch (sử dụng máy gặt đập liên hợp, công nghệ chế biến gạo tiên tiến, đặc biệt là công nghệ tách hạt và đánh bóng gạo, quy mô, công nghệ bảo quản tích trữ lúa gạo ngày càng được nâng cao nên tổn thất sau thu hoạch của lúa gạo đã mức tổn thất từ 11-13% trước đây xuống còn 10% hiện nay. Với sản lượng 43 triệu tấn lúa/năm, giảm 3% tổn thất (khoảng 1,2 triệu tấn lúa/năm), riêng đồng bằng sông Cửu Long với sản lượng 25 triệu tấn, khoảng 600.000 tấn);

Tại Việt Nam: Sản lượng khai thác hải sản (từ biển) từ năm 2011 – 2014 trung bình khoảng 2,5 triệu tấn /năm. Ước tính tổn thất sau thu hoạch đối với thủy hải sản sau đánh bắt của Việt Nam là 20% cả về sản lượng và chất lượng. Với ước tính tổn thất sau thu hoạch đối với thủy hải sản sau đánh bắt của Việt Nam như trên thì thiệt hại về kinh tế trong một năm khoảng trên 10.000 tỷ đồng. Ngoài ra hàng năm sản lượng thủy sản nuôi trồng trên 3 triệu tấn và có trên 4 triệu tấn nguyên liệu thủy hải sản các loại được bảo quản, chế biến trong các cơ sở chế biến thủy sản chưa có một khảo sát đánh giá nào về tổn thất từ trước đến nay nên không có được số liệu cho toàn ngành thủy sản về đánh giá tổn thất chung sau thu hoạch.

Do đó để đến năm 2020 giảm 50% tổn thất sau thu hoạch đối với các loại nông sản, thủy sản, cụ thể: Đối với lúa gạo: 5 – 6%; Ngô 8 – 9%; Thủy sản, rau quả: giảm mức độ tổn thất (cả về số lượng và chất lượng) từ 20% hiện nay xuống dưới 10% vào năm 2020 góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất nông nghiệp.

Về dự kiến cơ cấu nguồn vốn thực hiện:

Vốn tín dụng: Dự kiến nhu cầu vốn cho vay khoảng 2.000 tỷ đồng/năm (vốn tín dụng chiếm khoảng 60%, khoảng 1.200 tỷ đồng; vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân khoảng 40%, khoảng 800 tỷ đồng);

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ chiếm 8-10% nguồn vốn tín dụng (160-200 tỷ đồng/năm)./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** |